

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày: 19-3-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**

2. Ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Quyền** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 579/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị G**, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trương Văn B**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/10/2019 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị G trình bày:

Do mối quan hệ làm ăn nên bà Phan Thị G có cho bà Nguyễn Thị Hồng P mượn số tiền cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 15/7/2018, bà G cho bà P mượn số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), bà P hẹn 02 tháng sẽ trả tiền lại nhưng đến ngày 15/9/2018 bà P chỉ trả cho bà 3.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 15.000.000 đồng.

Lần 02: Ngày 15/8/2018, bà G cho bà P mượn tiếp số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), bà P hẹn 15/10/2018 sẽ trả tiền lại nhưng đến nay vẫn không trả cho bà G.

Cả hai lần mượn đều có làm giấy tay, hai bên không thỏa thuận lãi suất, mục đích mượn là để làm ăn, khi mượn không thế chấp tài sản gì cho bà G. Từ khi mượn tiền đến nay, bà P chỉ trả cho bà G 3.000.000đồng, bà G nhiều lần gặp và yêu cầu trả lại số tiền còn lại nhưng bà P cố tình không trả. Nay bà G yêu cầu bà P trả tổng cộng số tiền của hai đợt mượn là 255.000.000đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng), yêu cầu trả một lần và không yêu cầu trả lãi. Bà P mượn tiền để làm ăn nên yêu cầu chồng bà P là ông Trương Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà G số tiền nêu trên.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn B vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phan Thị G không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu chứng cứ. Bà Phan Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà P và ông B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 255.000.000đồng, yêu cầu trả một lần và không yêu cầu trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phan Thị G khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà G số tiền mượn còn nợ lại tổng cộng là 255.000.000đồng nên xác định quan hệ “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trương Văn B có hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An và hiện nay đang sinh sống tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đức thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn B đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà P và ông B.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy, bà Phan Thị G khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trương Văn B yêu cầu liên đới trả số tiền còn nợ là 255.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về số tiền mượn:

Bà G cho bà P mượn số tiền tổng cộng hai đợt là 258.000.000 đồng, hai bên có làm giấy nợ, bà P đều có ký tên vào giấy nợ nhưng đến ngày 15/9/2018 bà P chỉ trả cho bà G 3.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền tổng cộng hai đợt là 255.000.000 đồng và đến nay bà P vẫn chưa trả nợ cho bà G. Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó có các giấy mượn tiền đề ngày 15/7/2018 và ngày 15/8/2018 do bà G cung cấp nhưng bà P và ông B không có ý kiến phản đối nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các lần mượn tiền trên đều đã đến hạn trả nợ cụ thể lần 01: Mượn ngày 15/7/2018, hạn đến ngày 15/9/2018 trả; lần 02: mượn ngày 15/8/2018, hạn đến ngày 15/10/2018 trả nhưng đến nay vẫn không trả cho bà G. Như vậy, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị G, cần buộc bà P có trách nhiệm trả cho bà G số tiền đã mượn còn nợ lại tổng cộng là 255.000.000 đồng.

Đối với trách nhiệm trả nợ của ông Trương Văn B:

Việc bà P mượn tiền để làm ăn và được thực hiện trong thời kỳ quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà P còn tồn tại. Do đó, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, buộc ông B phải chịu trách nhiệm liên đới cùng bà P trả nợ cho bà G số tiền đã mượn còn nợ lại tổng cộng là 255.000.000 đồng.

[2.2] Về số tiền lãi: Bà Phan Thị G không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trương Văn B phải liên đới chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà Phan Thị G theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị G “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trương Văn B.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trương Văn B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị G số tiền 255.000.000đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trương Văn B liên đới chịu 12.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phan Thị G số tiền 6.375.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001946 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung